

A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

I. SỐ HỌC.

1. Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

- A. $\frac{-4}{15}; \frac{-8}{20}$ B. $\frac{-4}{15}; \frac{-6}{20}$ C. $\frac{-4}{15}; \frac{-8}{30}$ D. $\frac{-4}{15}; \frac{-8}{40}$

2. Phân số nào sau đây **không** bằng với phân số $\frac{-3}{8}$?

- A. $\frac{3}{-8}$ B. $\frac{3}{8}$ C. $\frac{6}{-16}$ D. $\frac{-6}{16}$

3. 25 phút bằng bao nhiêu phần của 1 giờ ?

- A. $\frac{25}{100}$ B. $\frac{25}{10}$ C. $\frac{5}{12}$ D. $\frac{-5}{12}$

4. 48g bằng bao nhiêu phần của 1kg ?

- A. $\frac{48}{100}$ B. $\frac{25}{10}$ C. $\frac{5}{12}$ D. $\frac{6}{125}$

5. Rút gọn phân số $\frac{224}{144}$ ta được phân số

- A. $\frac{19}{3}$ B. $\frac{19}{7}$ C. $\frac{14}{9}$ D. $\frac{16}{3}$

6. Phân số nào sau đây nhỏ hơn phân số $\frac{2}{-5}$?

- A. $\frac{4}{10}$ B. $\frac{-3}{10}$ C. $\frac{-4}{12}$ D. $\frac{-4}{5}$

7. Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{-1}{4}; \frac{3}{8}; \frac{0}{-5}; \frac{5}{-8}$ là

- A. $\frac{-1}{4}$ B. $\frac{0}{-5}$ C. $\frac{5}{-8}$ D. $\frac{3}{8}$

8. Biết $\frac{2}{3} < \frac{x}{6} < 1$. Giá trị nguyên của x là

- A. $x=2$ B. $x=-2$ C. $x=5$ D. $x=6$

9. Để làm một loại bánh người ta đã chuẩn bị $\frac{1}{2}$ kg bột mì, $\frac{1}{3}$ kg đường tinh luyện,

$\frac{2}{5}$ kg sữa tươi không đường và $\frac{3}{8}$ kg kem tươi. Hỏi loại nguyên liệu nào có khối lượng ít nhất?

- A. Kem tươi. B. Đường tinh luyện.
C. Bột mì. D. Sữa tươi không đường.

10. Phân số $\frac{15}{8}$ viết dưới dạng hỗn số là

- A. $-1\frac{7}{8}$ B. $1\frac{7}{8}$ C. $1\frac{-7}{8}$ D. $1\frac{8}{7}$

11. Hỗn số $2\frac{5}{8}$ viết dưới dạng phân số là

A. $\frac{15}{8}$ B. $\frac{-15}{8}$ C. $\frac{21}{8}$. D. $\frac{42}{8}$.

12. Kết quả của phép tính $\frac{2}{-5} + \frac{-3}{10}$ là

A. $\frac{-1}{10}$ B. $\frac{-7}{10}$. C. $\frac{-1}{15}$ D. $\frac{-1}{5}$

13. Số đối của phân số $\frac{1}{-4}$ là

A. $\frac{1}{-4}$ B. $-\frac{1}{4}$ C. $\frac{1}{4}$. D. $\frac{-1}{4}$

14. Kết quả của phép tính $\frac{-5}{12} - \frac{3}{-8}$ là

A. $\frac{-1}{8}$ B. $\frac{-1}{24}$ C. $\frac{1}{24}$ D. $\frac{-1}{-24}$

15. Kết quả của phép tính $\frac{4}{15} + \frac{-5}{12} - \frac{-4}{-15}$ là

A. $\frac{-5}{10}$ B. $\frac{5}{12}$, C. $\frac{-5}{-12}$ D. $\frac{5}{-12}$

16. Biết $x - \frac{5}{12} = \frac{7}{18}$. Giá trị của x là

A. $\frac{1}{36}$ B. $\frac{-1}{36}$. C. $\frac{29}{36}$. D. $\frac{-29}{36}$.

17. Kết quả của phép tính $\frac{-3}{8} : \frac{6}{-15}$ là

A. $\frac{15}{16}$ B. $\frac{-18}{-120}$. C. $\frac{3}{-7}$. D. $\frac{18}{120}$.

18. Số nghịch đảo của phân số $-\frac{1}{-4}$ là

A. $\frac{1}{-4}$. B. $-\frac{1}{4}$. C. 4 . D. -4 .

19. Phép tính nào sau đây cho kết quả là $\frac{-12}{35}$?

A. $\frac{-10}{7} \cdot \frac{-2}{5}$. B. $\frac{-4}{7} \cdot \frac{-3}{5}$, C. $\frac{-4}{7} + \frac{3}{5}$. D. $\frac{4}{7} \cdot \frac{3}{5}$

20. Biết $x \cdot \frac{5}{12} = \frac{-10}{18}$. Giá trị của x là

A. $\frac{4}{3}$. B. $\frac{-3}{4}$. C. $\frac{-4}{3}$. D. $\frac{4}{3}$.

21. $\frac{2}{5}$ của $\frac{-15}{8}$ là

A. $\frac{30}{40}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $\frac{-3}{4}$. D. $\frac{2}{3}$.

22. $\frac{5}{8}$ của một số là 40, số đó là

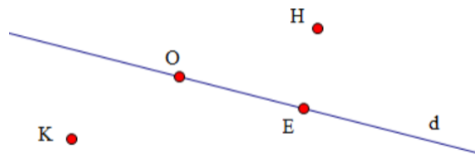
- A. 25 . B. -25 . C. -64 . D. 64 .

23. Một cửa hàng bán $\frac{3}{7}$ số vải thì còn 420 mét vải. Hỏi số mét vải của cửa hàng lúc đầu là bao nhiêu?

- A. 180m . B. 420m . C. 600m . D. 735m .

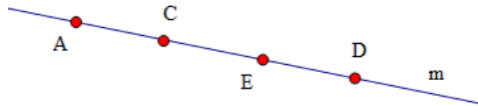
II. HÌNH HỌC

Câu 1: Trong hình vẽ dưới đây, đường thẳng d đi qua điểm nào?



- A. K, O . B. K, H . C. O, E . D. E, H .

Câu 2: Trong hình vẽ dưới đây, điểm nào nằm giữa hai điểm C và D ?

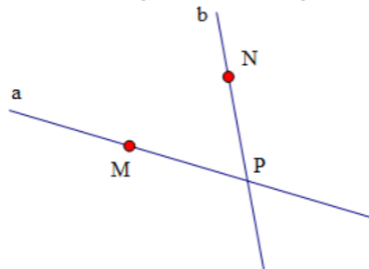


- A. A . B. C . C. E . D. D .

Câu 3: Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm A và B ?

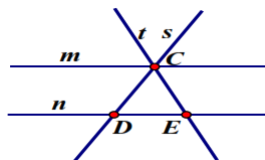
- A. Có hai đường thẳng. B. Có vô số đường thẳng.
C. Không có đường thẳng nào. D. Có một đường thẳng.

Câu 4: Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định dưới đây?



- A. $M \in b$. B. $N \in a$. C. $P \in a$. D. $P \notin b$.

Câu 5: Cho hình vẽ:



Có bao nhiêu cặp đường thẳng cắt nhau tại C ?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 6: Gọi I là điểm bất kì thuộc đoạn thẳng AB , điểm I nằm ở đâu? Em hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau?

- A. Điểm I phải trùng với điểm A .
B. Điểm I nằm giữa hai điểm A và B .
C. Điểm I phải trùng với điểm B .
D. Điểm I hoặc trùng với A hoặc nằm giữa hai điểm A và B hoặc trùng với điểm B

Câu 7: Nếu M là trung điểm của $AB = 5\text{cm}$ thì độ dài MA, MB là:

- A. 2cm. B. 2,5cm. C. 5cm. D. 2,2cm.

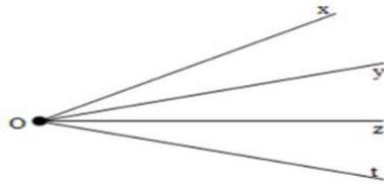
Câu 8: Nếu điểm O nằm trên đường thẳng xy thì điểm O là góc chung của
 A. hai tia trùng nhau. B. hai tia đối nhau Ox và Oy .
 C. hai tia đối nhau Ox và xy . D. hai tia đối nhau Oy và xy .

Câu 9: Cho hình vẽ, trong ba điểm M, N, O thì điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?



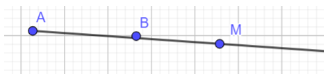
- A. Điểm N nằm giữa điểm M và O .
 B. Điểm O nằm giữa điểm M và N .
 C. Điểm M nằm giữa điểm O và N .
 D. không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

Câu 10: Kể tên các tia trong hình vẽ sau?



- A. Ox . B. Ox, Oy, Oz, Ot . C. Ox, Oy, Oz . D. $x0, y0, z0, t0$.

Câu 11: Cho tia AB , lấy M thuộc tia AB . Khẳng định nào sau đây là đúng?



- A. A và B nằm khác phía so với M . B. M và A nằm cùng phía so với B .
 C. M và B nằm cùng phía so với A . D. M nằm giữa A và B .

B. BÀI TẬP TỰ LUẬN.

I. SỐ HỌC.

1. Dạng 1. Thực hiện phép tính, tính nhanh.

Bài 1. Thực hiện phép tính

- a) $\frac{1}{8} + \frac{-9}{8}$ b) $\frac{3}{5} - \frac{-1}{2}$ c) $\frac{-7}{17} \cdot (-34)$ d) $\frac{-2}{7} - \frac{5}{13} + \frac{-5}{7}$
 e) $\frac{-3}{5} + \frac{1}{4} + \frac{-3}{10}$ f) $\frac{1}{5} + \frac{-9}{10} + \frac{-7}{25}$ f) $\frac{31}{23} - \left(\frac{7}{32} + \frac{8}{23}\right)$ g) $6\frac{3}{5} - \left(\frac{4}{9} + 3\frac{3}{5}\right)$.
 h) $\frac{-2}{3} + \frac{3}{7} \cdot \left(\frac{-7}{6}\right)$ i) $\left(6\frac{3}{11} + 4\frac{3}{7}\right) - 5\frac{3}{11}$ k) $\frac{-2}{7} - \frac{5}{13} + \frac{-5}{7}$ l) $-7\frac{3}{8} + 4\frac{1}{4}$

Bài 2. Tính nhanh giá trị các biểu thức.

- a) $\frac{3}{5} + \frac{-15}{7} + \frac{7}{5} + \frac{-6}{7}$ b) $\frac{-8}{17} + \frac{8}{23} - \frac{9}{17} + \frac{15}{23} + \frac{2021}{2022}$
 c) $\frac{-5}{7} + \frac{3}{4} + \frac{-1}{5} + \frac{-2}{7} + \frac{1}{4}$ d) $\frac{27}{23} + \frac{-5}{21} - \frac{4}{23} + \frac{-16}{21} + \frac{1}{2}$
 g) $\frac{1}{7} \cdot \frac{5}{9} + \frac{5}{9} \cdot \frac{1}{7} + \frac{5}{9} \cdot \frac{3}{7}$ h) $\frac{3}{4} \cdot \frac{7}{9} + \frac{1}{4} \cdot \frac{7}{9}$

Bài 3. Tính nhanh giá trị các biểu thức.

- a) $3 \cdot \frac{-5}{11}$ b) $\frac{3}{5} + \frac{4}{7} \cdot \frac{14}{6}$; c) $\frac{10}{21} - \frac{3}{8} \cdot \frac{4}{15}$ d) $\left(\frac{2}{3} + \frac{3}{4}\right) \cdot \left(\frac{5}{7} + \frac{5}{14}\right)$

$$e) M = \frac{\frac{3}{4} + \frac{3}{5} + \frac{3}{7} - \frac{3}{11}}{\frac{6}{4} + \frac{6}{5} + \frac{6}{7} - \frac{6}{11}} ; \quad f) N = \frac{\frac{2}{3} + \frac{2}{5} - \frac{2}{7} - \frac{2}{11}}{2 + \frac{6}{5} - \frac{6}{7} - \frac{6}{11}}$$

2. Dạng 2. Tìm x.

Bài 4. Tìm x , biết:

a) $\frac{x}{3} = \frac{2}{6}$

b, $\frac{x}{4} = \frac{1}{-2}$

c) $\frac{x+1}{3} = \frac{2}{6}$

d) $\frac{x-1}{4} = \frac{1}{-2}$

e) $x + \frac{4}{15} = \frac{-3}{15}$

f) $x - \frac{2}{11} = \frac{-5}{11}$

g) $x - \frac{1}{24} = \frac{-1}{8} + \frac{5}{6}$

h) $\frac{5}{8} - x = \frac{1}{9} - \left(\frac{-5}{4}\right)$

i) $x - \frac{1}{24} = \frac{-1}{8} + \frac{5}{6}$

k) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = 75\%$.

l) $\frac{1}{3} + \frac{1}{2} \cdot x = \frac{-5}{6}$.

m) $x + \frac{1}{3} = \frac{-7}{26} \cdot \frac{13}{6}$

3. Dạng 3. Bài toán về phân số:

Bài 5. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài bằng 56 mét, chiều rộng bằng $\frac{5}{8}$

chiều dài. Tính chu vi và diện tích của mảnh vườn đó.

Bài 6. Một trường học có 120 học sinh khối 6 gồm ba lớp 6A, 6B và 6C. Số học sinh lớp 6A bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh khối 6. Số học sinh lớp 6B bằng $\frac{3}{8}$ số học sinh khối

6. Số học sinh còn lại là học sinh lớp 6C. Tính số học sinh mỗi lớp.

Bài 7. Học sinh lớp 6A đã trồng được 112 cây trong ba ngày. Ngày thứ nhất trồng được $\frac{3}{8}$ số cây. Ngày thứ hai trồng được $\frac{4}{7}$ số cây còn lại. Tính số cây học sinh lớp

6A trồng được trong ngày thứ ba ?

Bài 8. Nhà Lan cách trường học 18 km. Hàng ngày Lan đi học bằng xe buýt, quãng đường từ nhà Lan đến bến xe buýt bằng $\frac{1}{9}$ quãng đường từ nhà Lan đến trường học.

Hỏi:

a) Độ dài quãng đường từ nhà Lan đến bến xe buýt?

b) Độ dài quãng đường từ bến xe buýt đến trường học?

Bài 9. Lớp 6A có 54 học sinh được xếp thành ba loại: khá, giỏi, trung bình. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{5}{9}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá chiếm $\frac{2}{3}$ số học sinh

còn lại. Tính số học sinh giỏi

Bài 10. Nhà mợ Liên nuôi 90 con gà bao gồm: gà trống, gà mái và gà con. Trong đó: số gà trống chiếm $\frac{7}{15}$ tổng số gà, số gà mái chiếm $\frac{5}{8}$ tổng số gà mái và gà con.

Tính số gà con.

Bài 11. Ba anh em Việt, Nam, Minh cùng tiết kiệm tiền nuôi lợn đất. Số tiền Việt tiết kiệm được bằng $\frac{2}{3}$ số tiền Nam tiết kiệm được, số tiền Nam tiết kiệm được bằng

$\frac{6}{5}$ số tiền Minh tiết kiệm được. Biết số tiền Việt tiết kiệm được là 900 000 đồng.

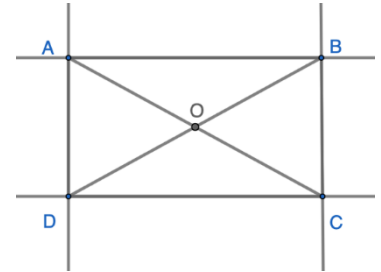
a) Tính số tiền Nam tiết kiệm được và số tiền Minh tiết kiệm được.

b) Ba anh em Việt, Nam, Minh dự định dùng $\frac{1}{3}$ tổng số tiền của ba anh em tiết kiệm được để quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt. Hỏi ba anh em Việt, Nam, Minh đã quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bao nhiêu tiền?

4. Dạng 4. Hình học:

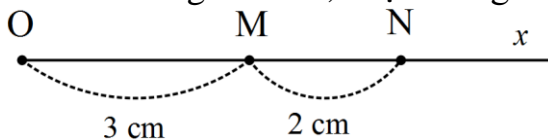
Bài 12 Cho hình vẽ sau:

- Nêu tên các cặp đường thẳng song song.
- Nêu tên các bộ ba điểm thẳng hàng.
- Điểm O nằm giữa hai điểm nào?
- Điểm O và C nằm cùng phía so với điểm nào?
- Điểm B và D nằm khác phía so với điểm nào?



Bài 13. Cho đoạn thẳng $AB = 5cm$. Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB mà $BM = 2cm$. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Bài 14. Trong hình vẽ, đoạn thẳng ON có độ dài bao nhiêu?



Bài 15. Trên tia Ox vẽ 2 đoạn thẳng OM và ON sao cho $OM = 3 cm$, $ON = 6 cm$

- Điểm M có nằm giữa hai điểm O và N không? Tại sao?
- Tính độ dài đoạn thẳng MN.

Bài 16. Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 3cm$, $AC = 4cm$.

- Tính độ dài đoạn BC.
- Vẽ tia Ay là tia đối của tia Ax, trên tia Ay lấy điểm D sao cho $AD = 3cm$.
Tính BD và CD.

Bài 17. Cho điểm O thuộc đường thẳng xy. Trên tia Ox lấy điểm M sao cho $OM = 3 cm$. Trên tia Oy lấy điểm N sao cho $ON = 6 cm$. Gọi A, B lần lượt là trung điểm của OM, ON.

- Tính độ dài các đoạn thẳng OA, OB.
- Tính độ dài đoạn thẳng AB.

Bài 18. Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 2 cm$, $OB = 6 cm$.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB.
- Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng OB. Tính độ dài các đoạn thẳng OM, MB
- Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Tổ trưởng

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà